



BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tin học ứng dụng - K12

Môn thi: **Lập trình quản lý**

Lần thi: **1**

Giám thị 1: V. Phương

Ký tên: [Signature]

Học kỳ: **1** Năm học: **2012 - 2013**

Ngày thi: 28/11/2012

Giám thị 2: M. Trung

Ký tên: [Signature]

Cán bộ giảng dạy: _____

Phòng thi: A.M

Giám thị 3: M. Trí

Ký tên: [Signature]

Tổng số bài: 17

Số tờ: 28

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS: 301	Thi TS: 701		
1	0910010011	Trần Văn	Hải	17/02/1989	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
2	0910010033	Hoàng Vĩnh	Ngọc	11/07/1991	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
3	0910010038	Nguyễn Văn	Quanh	10/10/1990	<u>[Signature]</u>	6	5	5	Năm
4	0910010040	Nguyễn Phương	Tài	24/12/1990	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
5	0910010044	Kiều Văn	Thành	06/01/1991	<u>[Signature]</u>	6	6	6	Sau
6	1010010001	Đình Hoàng	Dũng	11/03/1992	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
7	1010010002	Lâm Vĩnh	Duy	10/01/1992	<u>[Signature]</u>	6	5	5	Năm
8	1010010004	Hồ Quang	Hưng	09/05/1992	<u>[Signature]</u>	5	5	5	Năm
9	1010010006	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	19/12/1992	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
10	1010010008	Phạm Nguyễn Võ Minh Nhân		13/08/1990	<u>[Signature]</u>	6	6	6	Sau
11	1010010009	Lê Mạnh	Quân	29/10/1992	<u>[Signature]</u>	5	5	5	Năm
12	1010010010	Võ Thị Phương	Quỳnh	05/01/1992	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
13	1010010011	Nguyễn Minh	Tân	04/11/1990	<u>[Signature]</u>	6	5	5	Năm
14	1010010013	Nguyễn Hồng	Thái	26/12/1992	<u>[Signature]</u>	5	5	5	Năm
15	1010010016	Phạm Bội Anh	Thuyền	07/10/1992	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
16	1010010017	Lê Kim	Tú	17/10/1992	<u>[Signature]</u>	5	6	6	Sau
17	1010010019	Đoàn Ngọc	Tùng	17/09/1992	<u>[Signature]</u>	5	5	5	Năm

Ngày: 30 tháng 11 năm 2012